

Bản án số: **03** /2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Na.

Ông Hồ Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Thị T, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 118 đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Dữ Ư (Â), sinh năm 1964 và bà Hà Thị T, sinh năm 1964; có chồng là Võ Văn S, sinh năm 1982; có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Theo Bản án số: 22/2013/HS-ST ngày 30-5-2013 của Tòa án nhân dân thị xã H; Bản án số: 314/2014/HS-ST ngày 27-11-2014 của Tòa án nhân dân thành phố H và Bản án số: 192/2018/HS-ST ngày 25-10-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06-4-2009, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14-01-2020, chuyển tạm giam từ ngày 15-01-2020 đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Trà M, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt.*

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1968; *vắng mặt*.
- Bà Lê Thị T, sinh năm 1971; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14-01-2020, Hà Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K1-32xx đến Chợ A thuộc xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm trộm cắp tài sản. Khi đến Chợ A, T gửi xe trước cổng gần Quốc lộ 1A rồi đi bộ vào chợ, đến sạp bán quần áo của bà Nguyễn Thị Kim B. Lúc này, tại quầy của bà B có 03 người phụ nữ và 01 cháu nhỏ đang mua quần áo, trong đó có chị Nguyễn Trà M; T liền giả vờ mua quần áo để tiếp cận chị M, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của chị M đang mặc có để điện thoại di động; lợi dụng lúc chen lấn và chị M không để ý, T đưa tay trái vào túi áo khoác của chị M lấy 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone XSMAX, màu trắng, số IMEL 35310210109xxxx đã qua sử dụng rồi nhanh chóng rời khỏi chợ. Ngay sau đó, chị M phát hiện bị mất điện thoại liền hô hoán, báo cho ông Nguyễn Thanh S là Trưởng Công an xã P đang làm nhiệm vụ tại khu vực A và tiến hành kiểm tra hình ảnh từ camera tại sạp của bà B xác định có người phụ nữ mặc quần áo thun màu vàng, áo khoác ngoài màu hồng, đội mũ bảo hiểm màu xanh và mang khẩu trang đã có hành vi đưa tay vào túi áo khoác của chị M nên tiến hành truy bắt.

Khi chị M ra gần cổng Chợ A thì phát hiện người có đặc điểm nhận dạng nêu trên đang lấy xe máy định tẩu thoát nên yêu cầu dừng lại. Lúc này, T biết đã bị phát hiện liền điều khiển xe chạy trên Quốc lộ 1A về hướng Quảng Trị. Chị M điều khiển xe máy đuổi theo được khoảng 200 m, đến trước quán bán thanh trà của bà Lê Thị T ở bên phải Quốc lộ 1A thì thấy T lấy điện thoại ném xuống đường, chị M dừng lại nhặt điện thoại; T tiếp tục bỏ chạy thêm một đoạn thì bị bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 14-01-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện PĐ đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX, màu trắng, số IMEL: 35310210109xx; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1-32xx, nhãn hiệu PROUD cho ông Hà Dữ Ư và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số IMEL1: 3590510974zzzz.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 15-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PĐ kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone XSMAX, màu trắng, đã qua sử dụng là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Ngày 16-01-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện PĐ đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX, màu trắng, số IMEL 35310210109xxxx cho chị Nguyễn Trà M.

Ngày 04-3-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện PD trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1-32xx, nhãn hiệu PROUD cho ông Hà Dữ U và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số IMEL1: 3590510974zzzz cho Hà Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Trà M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại đều không có khiếu nại gì về kết luận định giá và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-PĐ ngày 22-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Hà Thị Thúy về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội; không có ý kiến bào chữa.

Tại phiên tòa, người bị hại trình bày khi nhận lại điện thoại di động bị vỡ màn hình do bị cáo ném xuống đường nhưng đã sửa chữa; tự nguyện không yêu cầu bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối cải; mong Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về chăm sóc cho con còn nhỏ, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ

có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14-01-2020, bị cáo Hà Thị T lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone XS MAX, màu trắng của chị Nguyễn Trà M trị giá là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của tội phạm và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Hà Thị T có nhân thân xấu; đã nhiều lần bị kết án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản vào các năm 2013, 2014 và 2018. Bị cáo có con nhỏ nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt vẫn không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích, làm gương tốt cho con. Ngược lại, với động cơ tham lam, lối sống lười lao động và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo biết tại các chợ là khu vực có đông người, thường sơ hở trong quản lý tài sản sẽ dễ dàng chiếm đoạt tài sản nên đã thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, làm cho nhân dân ở khu vực chợ không yên tâm mua bán. Giá trị tài sản chiếm đoạt lần này cao hơn các lần trước.

Tuy nhiên, tài sản đã kịp thời thu hồi, trả lại cho người bị hại.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án theo Bản án số: 192/2018/HS-ST ngày 25-10-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế với mức hình phạt 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt ngày 04-6-2019 chưa được xóa án tích nên lần này phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục thực hiện là không có thiện chí hối cải nên không áp dụng tình tiết “ăn năn hối cải” ở ý thứ hai điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 01 năm tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Từ nhận định và căn cứ nêu trên, căn cứ phạt bị cáo hình phạt cách ly có thời hạn với phù hợp để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã quyết định xử lý trả lại các vật chứng đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Hà Thị T: 01 (Một) năm tù; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14-01-2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hà Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường